

Bản án số: 68/2025/HS-ST

Ngày 29/9/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cáp Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh tham gia phiên
tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn G**, sinh năm 1983

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

HKTT: Thôn Đ, phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ và tên bố: Hoàng Đức Thế, sinh năm 1953

Họ và tên mẹ: Bùi Thị Yên, sinh năm 1956

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba

Họ và tên vợ: Nguyễn Tố Uyên, sinh năm 1983

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2025 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1979

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

HKTT: Khu 2, phường V, tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ và tên bố: Trần Văn Ánh, sinh năm 1949

Họ và tên mẹ: Bùi Thị Thái, sinh năm 1954

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất

Họ và tên vợ: Lê Thị Trương, sinh năm 1975

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 86/2014/HSPT ngày 15/11/2001 của Toà án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù về tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 BLHS năm 1999. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng và buộc phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 470.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong tiền phạt, tiền bồi thường và án phí ngày 24/8/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2025 đến nay. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Phạm Thị Vui** – Công ty Luật TNHH Luật Anh Khôi – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

G thuê trọ tại phòng số 03 của gia đình bà Nguyễn Thị Thuận, ở khu 10, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh. G và T là bạn bè quen biết nhau, nhà T ở gần phòng trọ của G thuê. Khoảng 18 giờ ngày 25/5/2025, G đến khu 2, phường Võ Cường mua của một người không quen biết 800.000 đồng được 02 túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu đỏ cùng chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, G mang về phòng trọ cất một túi dưới gầm giường, một túi dưới hộc tủ chân giường với mục đích khi có bạn bè đến chơi thì mời sử dụng.

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2025, khi G đang ở phòng thì T đến chơi. Một lúc sau thì có Thủy và Loan đến (Thủy là bạn của G, Loan là bạn của Thủy). G, Thủy và Loan ăn uống tại phòng của G, còn T không ăn mà ngồi nói chuyện cùng mọi người. Sau khi ăn uống xong, G vào nhà vệ sinh lấy ra một chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có gắn ống hút màu cam, trên nắp chai có gắn ống hút màu đen mang ra đưa cho T và bảo T “*Đồ để trong hộc ngăn kéo tủ lấy ra chơi trước đi, tôi đi trả xe rồi quay lại sau*”. Sau đó G đi ra khỏi phòng trọ lái xe khách của công ty đi trả. Trong phòng còn T, Thủy và Loan. T ra vị trí G bảo lấy một túi nilong màu trắng bên trong có các viên nén màu hồng cùng chất tinh thể màu trắng, đồng thời thấy dưới chân giường có một cuộn giấy bạc nên T xé lấy một mảnh. T lấy một viên nén màu hồng để lên mặt mảnh giấy bạc rồi dùng đoạn ống nhựa màu đen xúc một ít chất tinh thể màu trắng là ma túy đá từ trong túi nilon màu trắng đổ lên mặt giấy bạc. Sau đó, T dùng bật lửa ga đốt phía dưới mảnh giấy bạc, khi có khói bốc lên từ mảnh giấy bạc T dùng chai nhựa có gắn ống hút hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, T để chai nhựa xuống nền nhà và bảo Loan và Thủy cùng sử dụng ma túy thì cả hai người đều đồng ý. Loan cầm ống hút trên miệng chai, T cầm mảnh giấy bạc lên bật lửa đốt phía dưới cho Loan sử dụng ma túy. Loan sử dụng ma túy xong, T dùng bật lửa đốt dưới mảnh giấy

bạc cho Thuỷ sử dụng ma túy. Khi T, Loan và Thuỷ đang sử dụng ma túy thì G về. T nói với G “*Còn nước không, ở đây hết nước rồi chơi chán lắm*”, G bảo “*còn*”. G liền lấy dưới đệm giường ngủ trong phòng ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng cùng chất tinh thể màu trắng ra, bỏ ra một viên nén và một phần chất tinh thể trong túi cho lên mảnh giấy bạc màu trắng trên sàn và dùng bật lửa ga màu đỏ đốt phía dưới mảnh giấy bạc cho khói bay lên để mọi người sử dụng ma túy.

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 25/5/2025, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của phòng PC04 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đại Phúc (nay là công an phường Võ Cường) kiểm tra bắt quả tang và:

- Thu trên mặt sàn trong phòng trọ 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 08 viên nén màu hồng cùng chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã cho 02 túi nilon trên vào một phong bì thư niêm phong theo quy định, ký hiệu M1.

- Thu trên mặt sàn trong phòng trọ 01 ống nhựa màu đen bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, đỏ và 02 mảnh giấy bạc màu trắng bên trên bề mặt đều bám dính chất màu đen (niêm phong, ký hiệu M2).

- Thu trên trên mặt sàn trong phòng 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có gắn một ống hút nhựa màu cam, trên nắp chai có gắn một ống hút nhựa màu đen.

Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với G, T, Loan và Thuỷ. Kết quả, cả 04 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1135/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- + Các viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 1,6272 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- + Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,6997 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- + Chất tinh thể màu trắng và màu đỏ bám dính bên trong ống hút nhựa màu đen (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2) là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Không xác định được khối lượng;

- + Chất màu đen bám dính trên 02 (hai) tờ giấy bạc (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2) là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Không xác định được khối lượng.

(*Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTPBN ngày 16/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn G, Trần Văn T về

tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

* *Về hình phạt chính:*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn G** từ 7 năm 8 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2025

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 7 năm 5 tháng đến 7 năm 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2025

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 ống nhựa màu đen; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có gắn một ống hút nhựa màu cam, trên nắp chai có gắn một ống hút nhựa màu đen

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST

Bào chữa cho các bị cáo Trần Văn T, luật sư Phạm Thị Vui đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Ba để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra nước tiểu đối với G, T, Thuỷ, Loan, bản Kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 25/5/2025 tại phòng trọ số 03 nhà trọ của bà Nguyễn Thị Thuận ở khu 10 phường, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của phòng PC04 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Võ Cường kiểm tra bắt quả tang Hoàng Văn G có hành vi cung cấp địa điểm, chất ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy, Trần Văn T có hành vi hơ đốt nóng ma túy để các đối tượng tổ chức cho nhau và cho Vũ Thị Loan và Nguyễn Thị Thuỷ sử dụng trái phép ma túy Methamphetamine. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh còn thu giữ **2,3269 gam** ma túy Methamphetamine các đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Các bị cáo đều khai nhận, nếu không bị bắt quả tang thì số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ các bị cáo sẽ sử dụng hết.

Hoàng Văn G và Trần Văn T đều tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 2 người trở lên*” tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động. Tuy nhiên các bị cáo có lối sống buông thả, tụ tập uống bia rượu và sau đó rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật những vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước mà còn làm hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng ma túy. Đồng thời nó cũng là nguyên nhân gây nhiều loại tội

phạm và vi phạm pháp luật khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, đi ngược lại với những cố gắng của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

Các bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên cần phải được xử lý nghiêm các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Về vai trò cụ thể của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo G là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức ma túy, trực tiếp hơ đốt ma túy để T và Loan, Thủy cùng sử dụng; bị cáo T là người hơ đốt nóng ma túy để cho Loan và Thủy cùng sử dụng ma túy. Do vậy, xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo G có vai trò cao hơn bị cáo T, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T

[4]. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Bị cáo G là người có nhân thân tốt, chưa bị Tòa án các cấp xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo G có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 ống nhựa màu đen; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có gắn một ống hút nhựa màu cam, trên nắp chai có gắn một ống hút nhựa màu đen các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[9]. Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G ở khu 2 phường Võ Cường, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo G vẫn khai không biết tên tuổi cụ thể của người này, cũng không nhớ vị trí cụ thể nơi mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Thị Loan, Nguyễn Thị Thuỷ là những người được G và T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy. G, T biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng. Cơ quan Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức “Cảnh cáo” đối Loan và Thuỷ là đúng quy định của pháp luật.

*** Về các lễ trên;**

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G và Trần Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn G 8 (tám) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 ống nhựa màu đen; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chai nhựa màu trắng,

trên cổ chai có gắn một ống hút nhựa màu cam, trên nắp chai có gắn một ống hút nhựa màu đen

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn G, Trần Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, THADS KV6-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Lệ

